

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. BUÔN MA THUẬT
TỈNH ĐẮK LẮK**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 218/2021/HS-ST
Ngày 22/7/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Đức Mạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hoàng Diệu; Ông Nguyễn Lập Tiến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Quyên - Thư ký Tòa án Nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột: Ông Phạm Việt Bắc - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án Nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 180/2021/HSST ngày 24 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 201/2021/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 7 năm 2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: Đào Anh T - Sinh ngày 05/02/2000, tại: Đắk Lắk.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Đường Đ, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Nơi cư trú hiện nay: Thôn A, xã H, thành phố B tỉnh Đắk Lắk;

Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 9/12; họ và tên cha: Đào Khắc K, sinh năm: 1960 (đã chết); họ và tên mẹ: Nguyễn Thị T, sinh năm: 1962; bị cáo chưa có vợ, con,

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Trần Văn P (đã chết).

- Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Trần Th - Sinh năm 1972, trú tại: Số X, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Theo giấy ủy quyền ngày 30/12/2020) (Có mặt)

- Người đại diện hợp pháp cho cháu Trần Tiến H - Sinh ngày 11/02/2010 và cháu Trần Gia L - Sinh ngày: 31/8/2012 (02 cháu là con của ông P): Bà Đường Thị Thu H - Sinh năm: 1973, trú tại: Số A đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Anh T - Sinh năm: 1988, trú tại: Thôn A, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt).

2. Bà Lê Thị Diệu Tr - Sinh năm: 1961, trú tại: Số X, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đào Anh T đã có giấy phép lái xe ô tô hạng B2, do Sở Giao thông Vận tải tỉnh Đ, cấp ngày 27 tháng 11 năm 2018, có giá trị đến ngày 27 tháng 11 năm 2028, Tài hành nghề làm tài xế lái xe Taxi của hãng Q tại địa bàn thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, dưới hình thức: Vào các buổi tối hàng ngày, Tài sử dụng chiếc xe Ô tô nhãn hiệu HYUNDAI AVANTE, loại 05 chỗ ngồi, màu trắng, biển số 47A-XXXXX của anh Nguyễn Anh T (sinh năm: 1988, trú tại: Thôn 2, xã H, thành phố B), để đưa đón khách đi dịch vụ taxi. Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 22/12/2020, T một mình điều khiển xe Ô tô nhãn hiệu HYUNDAI AVANTE, loại 05 chỗ ngồi, màu trắng, biển số 47A-XXXXX lưu thông trên đường Y, phường T, thành phố B, theo hướng đi từ đường H về đường G, thành phố B, để đón khách tại khu vực hẻm 175 đường Y, phường T, thành phố B. Khi T điều khiển xe ô tô đi đến khu vực trước trụ điện số 471BMT/74/12 đường Y, phường T, thành phố B đây là đoạn đường thẳng, mặt đường được trải nhựa bằng phẳng và có vạch sơn nét đơn đứt quãng phân chia hai phần đường xe chạy, mỗi phần đường có hai làn đường; đoạn đường có đèn công cộng chiếu sáng, lúc này trời đang mưa phùn. T điều khiển xe Ô tô biển số 47A-XXXXX lưu thông ở phần đường bên phải theo hướng đi với tốc độ khoảng 45 - 50 km/h, thì thấy có 02 xe ô tô con (chưa xác định được đặc điểm xe ô tô và nhân thân các tài xế) đang lưu thông phía trước cùng chiều, nên T bật đèn tín hiệu xin nhan bên trái rồi điều khiển xe ô tô chạy lấn sang bên trái đường để vượt 02 xe ô tô con phía trước. Khi vượt qua gần hết chiếc xe ô tô con thứ hai (thứ tự xe theo hướng cùng chiều xe ô tô do T điều khiển) thì thấy xe Mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu bạc đỏ, biển số 47M7-BBBB do ông Trần Văn P (sinh năm 1969, trú tại: Liên gia B, tổ dân phố C, phường T, thành phố B, chưa có giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển lưu thông theo hướng ngược chiều lại phía trước đầu xe Ô tô 47A-XXXXX. Thấy

vậy, T liền điều khiển xe ô tô tránh sang trái theo hướng đi nhưng không kịp, đề phía trước bên phải đầu xe Ô tô biển số 47A-XXXXX tông vào phía trước đầu xe Mô tô biển số 47M7-BBBB, làm ông P bị văng lên kính chắn gió phía trước bên phải của xe Ô tô 47A-XXXXX, rồi tiếp tục đẩy xe Mô tô 47M-BBBB và ông P về phía trước bên trái đường theo hướng đi của xe ô tô rồi dừng lại, gây ra tai nạn giao thông. Sau đó, Đào Anh T cùng người dân đưa ông P đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa rồi chuyển đến Bệnh viện Đa khoa Vùng T thì ông P tử vong vào chiều ngày 23/12/2020; Xe Ô tô biển số 47A-XXXXX và Mô tô biển số 47M7-BBBB bị hư hỏng.

Sau khi xảy ra tai nạn, Cơ quan điều tra đã tiến hành đo nồng độ cồn trong hơi thở và xét nghiệm các chất ma túy đối với Đào Anh T, xác định: Kết quả nồng độ cồn là 0.000mg/L; Kết quả xét nghiệm các chất ma túy đều âm tính.

Tại Bản tóm tắt bệnh án điều trị nội trú số 132/TTBA-BVVTN ngày 13/01/2021 của Bệnh viện Đa khoa Vùng T, thể hiện kết quả xét nghiệm chất Ethanol (cồn) của ông Trần Văn P là 54.5 mmol/L (chuyển đổi thành 251,136 Mg/100ml).

Hiện trường vụ tai nạn giao thông: Đoạn đường xảy ra tai nạn là đường hai chiều, không có dải phân cách cố định, mặt đường được trải bê tông nhựa bằng phẳng rộng 13,00 m, ở khoảng giữa mặt đường có vạch kẻ sơn màu vàng nét đơn, đứt nét chia mặt đường thành hai chiều xe chạy ngược chiều. Chiều đường bên phải theo hướng từ đường G đến đường H rộng 6,30 m, trên mỗi chiều đường có vạch kẻ sơn nét đơn, đứt nét màu trắng chia chiều đường thành 02 làn đường xe chạy, làn đường bên phải theo chiều đi rộng 2,85 m. Đường thẳng không có chướng ngại vật làm che khuất tầm nhìn của người điều khiển xe. Theo chiều đi trên đường Y từ đường G đến đường H, trước khi đến hiện trường vụ tai nạn bên phải là hẻm số 117 Y, phường T, thành phố B, mặt đường được trải bê tông bằng phẳng rộng 5,20 m.

Quá trình khám nghiệm hiện trường, lấy mép đường bên phải đường Y theo hướng từ đường H về đường G làm mép đường chuẩn, tất cả các số đo đến mép đường chuẩn đều đo vuông góc. Lấy gốc trụ điện số 471BMT/74/12 đường Y, cách mép đường chuẩn 1,50 m, làm mốc cố định. Ghi nhận việc đánh số thứ tự theo số tự nhiên vị trí nạn nhân, phương tiện, tang vật, dấu vết cụ thể như sau: (1): Xe ô tô biển số 47A-XXXXX; (2): Xe mô tô biển số 47M7-BBBB; (3), (4): Vết cày xước; (5): Vùng mảnh vỡ.

(1) Xe ô tô biển số 47A-XXXXX: Do Đào Anh T điều khiển lưu thông trên đường Y theo hướng từ đường H về đường G, sau tai nạn xe đổ bên trái đường Y theo hướng đi, đầu xe quay về hướng Tây Bắc, đuôi xe quay về hướng

Đông Nam. Tâm trục bánh trước bên phải cách mép đường chuẩn 10,15 m. Tâm trục bánh sau bên phải cách mép đường chuẩn 9,85 m và cách mốc cố định là 19,10 m.

(2) Xe mô tô biển số 47M7-BBBB: Do ông Trần Văn P điều khiển lưu thông trên đường Y theo hướng ngược chiều lại với xe (1). Sau tai nạn, xe ngã sang trái tại đường Y, đầu xe quay về hướng Tây Bắc, đuôi xe quay về hướng Đông Nam, bánh trước bị rời khỏi xe. Tâm trục bánh sau xe cách mép đường chuẩn 9,75 m và cách bánh trước bên phải xe (1) là 7,20 m. Tâm trục bánh trước cách mép đường chuẩn là 10,60m và cách tâm trục bánh sau xe (2) là 0,80m. Chàng ba (khớp nối giữa phuộc nhún trước của xe (2) và sườn xe (2) cách mép đường chuẩn 10,30 m.

(3) Vết cày xước: Có kích thước (13,85 x 0,40)m, tại mặt đường phía sau xe (2), có chiều hướng từ Đông Nam đến Tây Bắc (theo hướng đi của xe 1). Tâm đầu vết cách mép đường chuẩn 8,35 m, tâm cuối vết tại điểm tiếp xúc của gác chân trước và gác chân sau xe (2) với mặt đường.

(4) Vết cày xước: Có kích thước (5,85 x 0,05)m, tại mặt đường dưới gầm xe (1), có chiều hướng cùng với vết (3). Tâm đầu vết cách mép đường chuẩn 9,35 m, tâm cuối vết tại điểm tiếp xúc của bánh trước bên phải xe (2) với mặt đường.

(5) Vùng mảnh vỡ không rõ hình dáng: Có kích thước (1,85 x 1,20)m, tâm vết cách mép đường chuẩn 10,95 m và cách tâm trục bánh trước bên phải xe (1) là 1,20 m.

- Vị trí va chạm đầu tiên: Được xác định giữa xe (1) và xe (2) tương ứng với mặt đường Y, cách mép đường chuẩn 7,80 m, cách tâm đầu vết (3) về hướng Tây Bắc là 2,60 m và cách mốc cố định về hướng Đông Nam là 13,25 m.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số 60/TTh-TTPY ngày 22/01/2021 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đ kết luận nguyên nhân tử vong của Trần Văn P là: Ngưng hô hấp, tuần hoàn do Choáng chấn thương không hồi phục do Chấn thương sọ não nặng – Phù não/ Nhiều chấn thương nặng khác do tai nạn giao thông.

Tại bản cáo trạng số: 213/CT-VKS thành phố Buôn Ma Thuột ngày 24 tháng 6 năm 2021 của Viện Kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột đã truy tố bị cáo Đào Anh T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột giữ nguyên nội dung quyết định truy tố đối với bị cáo như bản cáo trạng. Sau khi

phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo Đào Anh T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo Đào Anh T từ 15 (mười lăm) đến 18 (mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 30 (ba mươi) đến 36 (ba mươi sáu) tháng.

- Về trách nhiệm dân sự:

Đề nghị chấp nhận việc bị cáo Đào Anh T và anh Nguyễn Anh T đã tự nguyện bồi thường chi phí mai táng, tiền viện phí, tiền tổn thất tinh thần và tiền sửa chữa xe Mô tô biển số 47M7-BBBB cho người đại diện hợp pháp của ông P là ông Trần Th tổng số tiền: 100.000.000 đồng (trong đó: bị cáo T bồi thường số tiền 60.000.000 đồng và anh T bồi thường số tiền 40.000.000 đồng).

Đề nghị chấp nhận đối với yêu cầu của Bà Đường Thị Thu H - Là vợ của bị hại (đã ly hôn), buộc bị cáo Đào Anh T phải bồi thường tiền cấp dưỡng 02 con chung của bà H và ông P đến khi hai cháu đủ 18 tuổi, với số tiền 1.000.000 đồng/ tháng/ 01 cháu và bồi thường tiền tổn thất tinh thần cho mỗi cháu 10 tháng lương cơ bản với tổng số tiền là 29.800.000 đồng.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị trả lại cho bị cáo 01 Giấy phép lái xe hạng B2, số 660189006264, do Sở Giao thông Vận tải tỉnh Đ cấp ngày 27/11/2018 mang tên Đào Anh T (bản gốc).

- Các vấn đề khác: Đối với ông Trần Văn P điều khiển xe Mô tô biển số 47M7-BBBB mà trong máu có nồng độ vượt quá mức quy định và ông P không có giấy phép lái xe theo quy định, đã vi phạm vào điểm e khoản 8 Điều 6; điểm a khoản 5 Điều 21 Nghị định 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ, quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt. Tuy nhiên, sau khi xảy ra tai nạn ông P đã tử vong, nên đề nghị chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột không đề cập xử lý.

Tại phiên toà, ông Trần Th không yêu cầu bồi thường gì thêm, chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bà Đường Thị Thu H đề nghị giữ nguyên yêu cầu bồi thường tiền cấp dưỡng 02 con chung của bà H và ông P mỗi cháu 1.000.000 đồng/ 01 tháng đến khi hai cháu đủ 18 tuổi với tổng số tiền là

201.000.000 đồng và bồi thường tiền tổn thất tinh thần với tổng số tiền là 29.800.000 đồng, tương ứng mỗi cháu 10 tháng lương cơ bản.

Tại phiên tòa, bị cáo Đào Anh T thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Bị cáo không tranh luận, bào chữa gì, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và giải quyết yêu cầu của bà H theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Tp. Buôn Ma Thuột, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của bị cáo Đào Anh T tại phiên tòa là phù hợp với nội dung bản cáo trạng; lời khai của bị cáo, người liên quan, biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường, bản kết luận giám định pháp y về tử thi; vật chứng của vụ án; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm, diễn biến hành vi bị cáo đã thực hiện nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Do không tuân thủ đúng quy định về tham gia giao thông đường bộ nên vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 22/12/2020, Đào Anh T (đã có giấy phép lái xe hạng B2) điều khiển xe Ô tô biển số 47A-XXXXX lưu thông trên đường Y theo hướng từ đường H về đường G, thuộc phường T, thành phố B, với tốc độ khoảng 45 - 50 km/h. Khi đi đến trước trụ điện số 471BMT/74/12 đường Y, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, T điều khiển xe Ô tô biển số 47A-XXXXX tham gia giao thông không đi đúng làn đường, phần đường quy định (đi bên trái đường theo hướng đi) và vượt xe không đảm bảo an toàn (có xe chạy ngược chiều trong đoạn đường vượt) nên đã để phía trước bên phải đầu xe Ô tô biển số 47A-XXXXX tông vào phía trước đầu xe Mô tô biển số 47M7-BBBB do ông Trần Văn P điều khiển theo hướng ngược chiều lại. Hậu quả làm ông Trần Văn P tử vong.

Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 1 Điều 9, khoản 2 Điều 14 Luật giao thông đường bộ đường bộ.

Nguyên nhân gây ra vụ tai nạn trên hoàn toàn do lỗi của bị cáo. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã truy tố bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 260 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

a) Làm chết người.

.....”.

Bị cáo là công dân có đầy đủ năng lực nhận thức và năng lực điều khiển hành vi của bản thân trong cuộc sống. Bị cáo phải nhận thức được rằng ô tô là nguồn nguy hiểm cao độ, việc điều khiển phương tiện tham gia giao thông cần tuân thủ tuyệt đối các quy tắc về giao thông đường bộ để đảm bảo an toàn, không gây nguy hiểm cho người và các phương tiện khi cùng tham gia giao thông. Tuy nhiên, bị cáo T đã không tuân thủ các quy tắc giao thông, điều khiển xe ô tô đi không đúng làn đường, phần đường quy định, vượt xe không đảm bảo an toàn, thiếu quan sát gây ra tai nạn giao thông dẫn đến ông Trần Văn P tử vong.

Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự, an toàn công cộng xã hội, an toàn giao thông đường bộ, xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của người khác. Do vậy, Hội đồng xét xử cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo tự nguyện khắc phục một phần hậu quả, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và được người đại diện hợp pháp của bị hại làm đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ những nhận định trên, HĐXX xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà cho bị cáo được miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo riêng đối với bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584; 585; 586; 591 Bộ luật dân sự,

Chấp nhận việc bị cáo Đào Anh T và anh Nguyễn Anh T đã tự nguyện bồi thường chi phí mai táng, tiền viện phí, tiền tổn thất tinh thần và tiền sửa chữa xe mô tô biển số 47M7-BBBB cho người đại diện hợp pháp của ông P là ông Trần Th tổng số tiền: 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng) (Trong đó bị cáo T bồi thường số tiền 60.000.000 đồng, anh T bồi thường số tiền 40.000.000 đồng) và được ông Th làm đơn bãi nại, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm.

Đối với yêu cầu bồi thường tiền cấp dưỡng và tiền tổn thất về tinh thần của Bà Đường Thị Thu H – là người đại diện hợp pháp của các cháu Trần Tiến H - Sinh ngày 11/02/2010 và cháu Trần Gia L - Sinh ngày: 31/8/2012 (con của bị hại ông Trần Văn P). Hội đồng xét xử xét thấy để đảm bảo quyền lợi cũng như đảm bảo sự phát triển ổn định tâm sinh lý cho các cháu H, L thì cần chấp nhận yêu cầu trên của bà H, buộc bị cáo T phải bồi thường tiền tổn thất tinh thần và tiền cấp dưỡng cho cháu H và cháu L cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Cụ thể như sau:

- Bồi thường tiền tổn thất tinh thần cho cháu L và cháu H với tổng số tiền là 1.490.000 đồng x 20 tháng lương cơ bản = 29.800.000 đồng (Mỗi cháu 10 tháng lương cơ bản).

- Cấp dưỡng cho cháu L và cháu H số tiền 1.000.000 đồng/ 01 tháng/01 cháu cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, thời điểm cấp dưỡng từ tháng 01/2021.

[5] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự,

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả: 01 chiếc xe Ô tô biển số 47A-XXXXX cùng các giấy tờ liên quan trên cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Anh T; Trao trả 01 chiếc xe Mô tô biển số 47M7-BBBB và 01 giấy đăng ký xe mô tô, biển số 47M7-BBBB cho người đại diện hợp pháp của ông P là ông Trần Th.

Trả cho bị cáo 01 Giấy phép lái xe hạng B2, số 660189006264, do Sở Giao thông Vận tải tỉnh Đ cấp ngày 27/11/2018 mang tên Đào Anh T (bản gốc).

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm (đối với phần bồi thường và cấp dưỡng) theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

[1] Tuyên bố: Bị cáo Đào Anh T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Xử phạt bị cáo Đào Anh T: 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đào Anh T cho Ủy ban nhân dân xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk là nơi bị cáo cư trú để giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Đào Anh T cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Đào Anh T phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo Đào Anh T phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Trong trường hợp bị cáo Đào Anh T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68, Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584; 585; 586; 591 Bộ luật dân sự,

Chấp nhận việc bị cáo Đào Anh T đã tự nguyện thỏa thuận, bồi thường cho gia đình bị hại tổng số tiền là 100.000.000 đồng (Người đại diện hợp pháp của ông P là ông Trần Th đã nhận đủ số tiền trên).

Chấp nhận yêu cầu bồi thường tiền cấp dưỡng và yêu cầu bồi thường tiền tổn thất tinh thần của Bà Đường Thị Thu H - Là vợ của bị hại (đã ly hôn), buộc bị cáo Đào Anh T:

- Tiếp tục bồi thường tiền tổn thất tinh thần cho cháu Trần Tiến H - Sinh ngày 11/02/2010 và cháu Trần Gia L - Sinh ngày: 31/8/2012 tổng số tiền là 29.800.000 đồng.

- Cấp dưỡng hàng tháng cho cháu Trần Gia L - Sinh ngày: 31/8/2012 và cháu Trần Tiến H - Sinh ngày 11/02/2010 số tiền 1.000.000 đồng/01 tháng/01 cháu cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, thời điểm cấp dưỡng từ tháng 01/2021.

[3] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự,

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả: 01 chiếc xe Ô tô biển số 47A-

XXXXX cùng các giấy tờ liên quan trên cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Anh T; Trao trả 01 chiếc xe Mô tô biển số 47M7-BBBB và 01 giấy đăng ký xe mô tô, biển số 47M7-BBBB cho người đại diện hợp pháp của ông P là ông Trần Th.

Trả lại cho bị cáo Đào Anh T 01 Giấy phép lái xe hạng B2, số 660189006264, do Sở Giao thông Vận tải tỉnh Đ cấp ngày 27/11/2018 mang tên Đào Anh T (bản gốc).

[4] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Đào Anh T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.790.000 đồng án phí DSST.

Bị cáo, đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đ;
- VKSND Tp. BMT;
- Công an Tp. BMT;
- Chi cục THADS Tp. B;
- UBND xã H, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk
- Bị cáo;
- Cơ quan THAHS;
- Đương sự;
- Lưu: HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Vũ Đức Mạnh